

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-10-2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 337/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị H, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: Tổ A, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt

- **Bị đơn:** Ông An Ngọc T, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: P nhà T, tổ B, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2024; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 06/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Thu nhập của hai vợ chồng đủ chi

tiêu trong gia đình. Nhưng được một thời gian ngắn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T thường ghen tuông vô cớ, bà H nhiều lần khuyên nhưng ông T không thay đổi và còn mắng chửi bà H. Bà H và ông T đã không còn chung sống với nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T.

+ *Về con chung*: Không có con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông An Ngọc T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng ông T không đến và không nộp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ngô Thị H được ly hôn với ông An Ngọc T.

+ Về con chung: Không có con chung.

+ Vấn đề tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông An Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông An Ngọc T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 06/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông T do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau. Ông T đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng bà H và ông T không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có con chung.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H về việc Ly hôn với bị đơn ông An Ngọc T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H được ly hôn với ông An Ngọc T.

1.2. Về con chung: Không có con chung.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000278 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Ngô Thị H không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- THADS thành phố Tân Uyên (01)
- Ủy ban nhân dân xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (02);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc